

PHIẾU BÀI TẬP SỐ 8

Bài 1. Rút gọn các phân số sau.

a) $\frac{4}{12}$

b) $\frac{15}{60}$

c) $\frac{-4}{12}$

d) $\frac{14}{-28}$

e) $\frac{35}{140}$

f) $\frac{-15}{-25}$

g) $\frac{-16}{-24}$

h) $\frac{42}{-28}$

i) $\frac{13.9-13.2}{25-12}$

k) $\frac{42-14.8}{7+21.3}$

l) $\frac{9.6-18.4}{12.3}$

m) $\frac{5.5^2}{9.10^2-4.10^2}$

n) $\frac{(-7).3-4.(-6)}{(-5).3-2.3}$

o) $\frac{(-17).13+17.2}{-11.2-11.19}$

Bài 2. Quy đồng mẫu các phân số sau:

1, $\frac{1}{3}$ và $\frac{1}{4}$

2, $\frac{1}{3}$ và $\frac{1}{6}$

3, $\frac{1}{4}$ và $\frac{5}{6}$

4, $\frac{-1}{3}$ và $\frac{-1}{9}$

5, $\frac{-13}{240}$ và $\frac{-7}{80}$

6, $\frac{3}{-10}$ và $\frac{-5}{21}$

7, $\frac{-3}{16}$ và $\frac{5}{24}$

8, $\frac{5}{24}$ và $\frac{-21}{56}$

9, $\frac{-3}{16}$ và $\frac{-21}{56}$

10, $\frac{-3}{16}; \frac{5}{24}; \frac{-21}{56}$

11, $\frac{7}{30}; \frac{13}{60}; \frac{-9}{40}$

12, $\frac{17}{60}; \frac{-5}{18}; \frac{-64}{90}$

13, $\frac{11}{18}; \frac{-5}{9}; \frac{-7}{12}$

14, $\frac{31}{48}; \frac{5}{16}; \frac{-11}{16}$

15, $\frac{7}{-25}; \frac{-4}{15}; \frac{1}{3}$

16, $\frac{19}{22}; \frac{5}{6}; \frac{-29}{33}$

17, $\frac{5}{21}; \frac{-3}{28}; \frac{-45}{108}$

Bài 3. Rút gọn rồi quy đồng mẫu các phân số sau:

1, $\frac{-51}{136}; \frac{-60}{108}; \frac{26}{-156}$

2, $\frac{-165}{270}; \frac{-91}{-156}; \frac{-210}{1134}$

3*, $A = \frac{2483-13}{4966-26}$ và $B = \frac{2727-101}{7575+303}$

4*, $A = \frac{2002}{2000.16-1970}$ và $B = \frac{1.2.3+2.4.6+4.8.12+7.14.21}{1.3.6+2.6.12+4.12.24+7.21.42}$

Bài 4. Tìm số nguyên x thỏa mãn:

a) $\frac{x}{14} = \frac{-1}{2}$

b) $\frac{x}{15} = \frac{4}{20}$

c) $\frac{3x}{20} = \frac{-3}{4}$

d) $\frac{x+2}{14} = \frac{-1}{2}$

e) $\frac{x-1}{15} = \frac{4}{20}$

f) $\frac{x-7}{12} = \frac{-12}{16}$

g) $\frac{x}{7} = \frac{x+1}{14}$

h) $\frac{2x+5}{3} = \frac{-4}{12}$

Bài 5. So sánh các phân số sau.

a. $\frac{5}{3}$ và $\frac{5}{2}$

k. $\frac{23}{21}$ và $\frac{21}{23}$

b. $\frac{13}{-27}$ và $\frac{39}{-37}$

l. $\frac{311}{256}$ và $\frac{109}{203}$

c. $\frac{-3}{4}$ và $\frac{-3}{7}$

m. $\frac{-15}{-17}$ và $\frac{16}{-19}$

d. $\frac{-2}{-3}$ và $\frac{-2}{-5}$

n. $\frac{19}{26}$ và $\frac{21}{25}$

e. $\frac{4}{5}$ và $\frac{3}{7}$

o. $\frac{47}{57}$ và $\frac{66}{76}$

f. $\frac{11}{15}$ và $\frac{12}{16}$

p. $\frac{23}{32}$ và $\frac{39}{48}$

Bài 6. Sắp xếp các phân số sau theo thứ tự tăng dần

a) $\frac{7}{36}; \frac{24}{36}; \frac{13}{36}; \frac{1}{36}; \frac{43}{36}; \frac{36}{36}$

c) $\frac{-7}{9}; \frac{3}{2}; \frac{-7}{5}; 0; \frac{-4}{-5}; \frac{9}{11}$

b) $\frac{-15}{24}; \frac{-36}{24}; \frac{-2}{24}; \frac{-7}{24}; \frac{-72}{24}; \frac{-97}{74}$

d) $\frac{-3}{10}; \frac{-31}{100}; \frac{-297}{1000}; \frac{-3056}{10000}$

Bài 7: Tính. (phép cộng hai phân số cùng mẫu)

a. $\frac{-1}{4} + \frac{5}{4}$

k. $\frac{3}{4} + \frac{-5}{4}$

b. $\frac{5}{2} + \frac{-7}{2}$

l. $\frac{-6}{11} + \frac{-3}{11}$

c. $\frac{-8}{7} + \frac{-11}{7}$

m. $\frac{5}{-13} + \frac{10}{13}$

d. $\frac{-7}{3} + \frac{-14}{3}$

n. $\frac{7}{8} + \frac{3}{-8} + \frac{1}{8}$

e. $\frac{9}{4} + \frac{-11}{-4}$

o. $\frac{-5}{21} + \frac{26}{21} + \frac{-1}{21}$

f. $\frac{7}{-5} + \frac{-11}{5}$

p. $\frac{3}{-27} + \frac{-8}{27} + \frac{5}{27}$

g. $\frac{12}{-13} + \frac{-9}{13}$

q. $\frac{3}{4} + \frac{-5}{4} + \frac{-7}{4}$

h. $\frac{7}{13} + \frac{5}{13}$

r. $\frac{-6}{11} + \frac{5}{-11} + \frac{-2}{11} + \frac{6}{-11}$

Bài 8: Tính (phép cộng các phân số khác mẫu số).

a. $\frac{3}{5} + \frac{-1}{3}$

l. $\frac{-8}{14} + \frac{-45}{54}$

b. $\frac{-2}{13} + \frac{-11}{26}$

m. $\frac{-3}{27} + \frac{56}{88}$

c. $-2 + \frac{-5}{8}$

n. $\frac{-24}{54} + \frac{35}{-126}$

d. $\frac{3}{30} + \frac{-1}{5}$

o. $\frac{-5}{12} + \frac{1}{-4}$

e. $2 + \frac{-3}{4}$

p. $\frac{5}{12} + \frac{-3}{28}$

f. $\frac{2}{21} + \frac{1}{28}$

q. $\frac{4}{5} + \frac{2}{3} + \frac{1}{9}$

g. $\frac{13}{5} + \frac{5}{3}$

r. $\frac{3}{7} + \frac{11}{14} + \frac{19}{28}$

h. $\frac{-1}{3} + \frac{7}{4}$

t. $\frac{5}{6} + \frac{-2}{3} + \frac{1}{12}$

i. $\frac{-7}{1} + \frac{-3}{4}$

u. $\frac{3}{17} + \frac{-5}{13} + \frac{-18}{35} + \frac{14}{17} + \frac{17}{-35} + \frac{-8}{13}$

k. $\frac{18}{24} + \frac{35}{-10}$

v. $\frac{2}{7} + \frac{-3}{8} + \frac{11}{7} + \frac{1}{3} + \frac{1}{7} + \frac{5}{-8}$

Bài 9: Vẽ $\widehat{AOB} = 80^\circ$ và OM là tia phân giác của \widehat{AOB} . Tính số đo của \widehat{AOM}

Bài 10: Vẽ $\widehat{AOB} = 60^\circ$. Vẽ OC sao cho OA là tia phân giác của \widehat{BOC} . Tính số đo của \widehat{AOC} và \widehat{BOC} .

Bài 11: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ là đường thẳng chứa tia Ox, vẽ hai tia OA và OB sao cho $\widehat{xOA} = 65^\circ$, $\widehat{xOB} = 130^\circ$.

- Trong ba tia Ox, OA, OB tia nào nằm giữa hai tia còn lại? Vì sao?
- Tính số đo \widehat{AOB} .
- Tia OA có là tia phân giác của \widehat{xOB} không? Vì sao?
- Vẽ tia Oy là tia đối của tia Ox. Tính số đo \widehat{yOB}

Bài 12: Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia OA, vẽ các tia OB và OC sao cho $\widehat{AOB} = 80^\circ$, $\widehat{AOC} = 60^\circ$.

- Trong ba tia OA, OB, OC tia nào nằm giữa hai tia còn lại?
- Tính số đo \widehat{BOC} ?
- Vẽ tia OD là tia phân giác của \widehat{AOB} . Tia OC có phải là tia phân giác của \widehat{BOD} không? Vì sao?

Bài 13: Vẽ $\widehat{xOy} = 80^\circ$ và $\widehat{xOz} = 85^\circ$ sao cho \widehat{xOy} và \widehat{xOz} kề nhau

- 1) Chứng minh tia Ox là tia phân giác của \widehat{yOz} .
- 2) Tính số đo của \widehat{yOz}